

CÔNG TY CỔ PHẦN RAYDEL VIETNAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN RAYDEL VIETNAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: RAYDEL VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: RAYDEL VIETNAM., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110479402

3. Ngày thành lập: 18/09/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 15, Khối B, Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +61 2 9480 1300

Fax:

Email: info@raydel.com.au

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền nhập khẩu, quyền xuất khẩu hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018	8299
2.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam (CPC 622) Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018	4690(Chính)
3.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (thành lập cơ sở bán lẻ) hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam (CPC 632) Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018	4799

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

Thời gian đăng từ ngày 19/09/2023 đến ngày 19/10/2023

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	RAYDEL AUSTRALIA PTY LTD	Level 1 Building 1, 9-15 Chilvers Road, Thornleigh, NSW 2120, Australia	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần phổ thông	253.300	2.533.000.000	84,400		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	253.300	2.533.000.000	84,400		
2	ZHU ZHENGRONG	7 Homewood Ave Hornsby, NSW 2077, Australia	Cổ phần phổ thông	11.675	116.750.000	3,900	PA7180857	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	11.675	116.750.000	3,900		

3	LEE BYONG KU	Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	23.350	233.500.000	7,800	PB4368858
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	23.350	233.500.000	7,800	
4	JUNG KWI YEON	2/29-35 Pearce Street, Baulkham Hills, NSW 2153, Australia	Cổ phần phổ thông	11.675	116.750.000	3,900	PA8394864
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	11.675	116.750.000	3,900	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	RAYDEL AUSTRALIA PTY LTD	Level 1 Building 1, 9-15 Chilvers Road, Thornleigh, NSW 2120, Australia	Cổ phần phổ thông	253.300	2.533.000.000	84,400		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	253.300	2.533.000.000	84,400		
2	JUNG KWI YEON	2/29-35 Pearce Street, Baulkham Hills, NSW 2153, Australia	Cổ phần phổ thông	11.675	116.750.000	3,900	PA8394864	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	11.675	116.750.000	3,900		

3	ZHU ZHENGRONG	7 Homewood Ave Hornsby, NSW 2077, Australia	Cổ phần phổ thông	11.675	116.750.000	3,900	PA7180857
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	11.675	116.750.000	3,900	
4	LEE BYONG KU	Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	23.350	233.500.000	7,800	PB4368858
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	23.350	233.500.000	7,800	

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LEE BYONG KU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/04/1955

Dân tộc: Quốc tịch:

Australia

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: PB4368858

Ngày cấp: 06/09/2022

Nơi cấp: Australia

Địa chỉ thường trú: 54A The Esplanada, Thornleigh NSW 2120, Australia

Địa chỉ liên lạc: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội